

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Phú Xuân cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Phú Xuân theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Phú Xuân;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	3,71	5	71,43
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	44	88



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CNTT) của Trường Đại học Phú Xuân, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT ngành CNTT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra ngành CNTT được xác định phản ánh được yêu cầu các bên liên quan, định kỳ rà soát và được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT ngành CNTT có đầy đủ thông tin và được điều chỉnh, cập nhật được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết các học phần đầy đủ thông tin, phù hợp với quy định của Bộ GDĐT. CTĐT ngành CNTT được rà soát và cập nhật. Phiên bản năm 2024, có nhiều thay đổi đảm bảo có tính tương thích và logic giữa chuẩn đầu ra học phần với hoạt động dạy học và phương pháp đánh giá. Bản mô tả CTĐT ngành CNTT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học ngành CNTT đã được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có nội dung phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần. Chương trình dạy học có cấu trúc logic với các học phần trong chương trình dạy học gắn kết, liên mạch giữa các học phần khối giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. Chương trình dạy học được so sánh và cập nhật, điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước hoặc quốc tế đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức được phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan. Giảng viên của Khoa xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng hướng tới Triết lý giáo dục. Các hoạt động dạy và học bao gồm giờ học lý thuyết, thực hành, bài tập, tự học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động thực tế, trải nghiệm được thiết kế nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Hệ thống văn bản về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ và rõ ràng, được công bố công khai và phổ biến cho sinh viên. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng. Sinh viên được thông tin đầy đủ về quy trình khiếu nại kết quả học tập ngay

từ đầu thông qua nhiều kênh để đảm bảo tính minh bạch, chính xác và công bằng. Đa số người học hài lòng về nhận định việc kiểm tra, đánh giá công bằng, khách quan, kịp thời.

6. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Trường Đại học Phú Xuân giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2035. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đội ngũ giảng viên thực hiện một số đề tài cấp Trường.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Nhà trường, phù hợp với đề án vị trí việc làm. Nhà trường có một số chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng/ban/khoa đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được Nhà trường xác định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại đội ngũ nhân viên và người lao động được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định rõ ràng, hằng năm được cập nhật theo đúng quy định của Bộ GDĐT, có nhiều hình thức công khai và truyền thông đa dạng về chính sách tuyển sinh. Các tiêu chí và phương thức xét tuyển rõ ràng, được rà soát, cập nhật và công bố công khai dưới nhiều hình thức. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập, có đơn vị chịu trách nhiệm, có cơ sở dữ liệu có đầy đủ thông tin về tình hình học tập và rèn luyện của người học. Công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm cho người học được phân công trách nhiệm rõ ràng; triển khai thực hiện được nhiều hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học thiết thực đặc biệt là việc hỗ trợ để cải thiện khả năng có việc làm của người học. Trường có môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cảnh quan xanh, sạch đẹp, tạo sự thoải mái cho người học trong học tập, nghiên cứu; chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho người học; được người học đánh giá cao về môi trường, cảnh quan và an toàn của Trường.

9. Hệ thống phòng học, chức năng, thực hành và trang thiết bị cơ bản phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của ngành học, được giảng viên và người học hài lòng. Tỷ lệ diện tích sàn xây dựng của trường/1 sinh viên là 7,93 m². Thư viện Trường có đủ các phòng đọc, có phần mềm, sổ theo dõi để thống kê số lượt bạn đọc ra, vào, số lượt mượn, lượt truy cập tài liệu; có các nội quy, quy định, quy trình quản lý, sử dụng. Học liệu trong thư viện được cập nhật thường xuyên, kinh phí dành cho học liệu được đáp ứng hàng năm để hỗ trợ

cho học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học của ngành. Hệ thống phòng thực hành, phòng máy tính và hệ thống CNTT đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường; có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn, được định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa, cập nhật, cấp kinh phí theo kế hoạch. Trường có môi trường cảnh quan sạch đẹp, an toàn; có ban hành và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn phù hợp quy định; có phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng chức năng quản lý triển khai thực hiện và có tổng hợp báo cáo hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, được UKAS cấp Giấy chứng nhận. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống bao gồm Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong; có đơn vị đầu mối, mạng lưới bảo đảm chất lượng. Các quy định, công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập, rà soát và cải tiến.

11. Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ rõ ràng cho các đơn vị liên quan về các công việc: theo dõi, giám sát hoạt động học tập và tốt nghiệp, việc làm, nghiên cứu khoa học, khảo sát các bên liên quan, ... Trường và Khoa đã có nhiều giải pháp để hạn chế tình trạng thôi học và giúp sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Có văn bản quy định riêng về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên và chế độ hỗ trợ tài chính kèm theo. Hoạt động khảo sát các bên liên quan được tổ chức có hệ thống, theo quy trình thống nhất, được định kỳ phân tích, lập báo cáo và đề xuất giải pháp cải thiện. Đã sử dụng ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để thực hiện nhiều cải tiến liên quan đến các CTĐT.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và cập nhật mục tiêu CTĐT bảo đảm sự phù hợp với tất cả các thành tố trong Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học; thể hiện được kỳ vọng, định hướng Nhà trường trở thành một trong những trường đại học định hướng ứng dụng tốt nhất trong hệ thống giáo dục tư nhân Việt

Nam; rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và học phần một cách rõ ràng, đo lường được, bổ sung năng lực dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác, khả năng giao tiếp chuyên môn; tận dụng cơ hội tiếp cận, lấy ý kiến, tổ chức hội thảo chuyên sâu với doanh nghiệp, cựu người học, các chuyên gia và Nhà trường để triển khai lấy ý kiến góp ý, cập nhật chuẩn đầu ra.

2. Rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin Bản mô tả CTĐT, hoàn thiện ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá; khảo sát mức độ tiếp cận của các bên liên quan đối với Bản mô tả CTĐT; công khai Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần dạng web để thuận tiện xem trực tiếp bằng nhiều thiết bị khác nhau.

3. Rà soát đề cương chi tiết các học phần, bổ sung ma trận liên kết giữa hoạt động học tập, hình thức đánh giá với các CLO tương ứng; rà soát mức độ đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; phân nhiệm logic mức độ đóng góp theo I, R, M và M/A cho từng học phần trong CTĐT và phân nhiệm hợp lý các chuẩn đầu ra cho từng học phần; nghiên cứu và đối sánh CTĐT với các CTĐT từ các cơ sở giáo dục đại học uy tín ngoài nước để đảm bảo tính hội nhập quốc tế.

4. Phổ biến và quảng bá rộng rãi Triết lý giáo dục của Trường trên nhiều kênh thông tin khác nhau để các đối tượng quan tâm đến Trường hiểu rõ hơn về Nhà trường và ứng dụng trong triển khai giảng dạy; xây dựng và ban hành hướng dẫn cụ thể để giảng viên hiện thực hóa triết lý giáo dục đã tuyên bố vào trong quá trình triển khai đào tạo; sớm đưa hệ thống quản lý học tập LMS vào trong giảng dạy, tăng cường xây dựng các bài giảng điện tử, ứng dụng AI để sẵn sàng cho các hoạt động dạy trực tuyến, khai thác tốt 30% thời gian dạy học trực tuyến theo quy định của Bộ GDĐT để đa dạng hóa và linh hoạt trong hoạt động dạy và học.

5. Lựa chọn các hình thức đánh giá cuối kỳ nhằm hướng tới đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả của các hình thức thi cuối kỳ như phân tích phổ điểm, phân tích đề thi, hình thức thi phù hợp với chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm làm cơ sở để cải tiến hình thức thi nhằm hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng một bộ chỉ báo độc lập, cụ thể và sâu hơn về quy trình, hình thức, mức độ phù hợp và tính công bằng của kiểm tra, đánh giá; đa dạng các hình thức đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ nhằm hướng tới đo được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là những chuẩn đầu ra liên quan đến kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; rà soát chất lượng đề thi với nội dung đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra cần đo; sử dụng rubric hướng dẫn chấm điểm; khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên khóa mới về hoạt động phổ biến thông tin quy định, quy trình thi và phúc khảo.

6. Đánh giá việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2020-2025, phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ Tiến sĩ; xây dựng chính sách, lộ trình, khuyến khích các giảng viên đăng ký chức danh phó giáo sư; xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc của giảng viên trong các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ

cộng đồng để phù hợp với xu thế về chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay; hoàn thiện hệ thống quản trị công việc của giảng viên bằng cách cụ thể định mức cho tất cả các nhiệm vụ, gồm cả hoạt động phục vụ cộng đồng, đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách thu hút nhân lực để đưa ra các giải pháp phù hợp; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho giảng viên (KPIs) trong đó thể hiện đầy đủ các năng lực của giảng viên bao gồm nhiệm vụ phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên; đánh giá chất lượng, hiệu quả làm cơ sở cải tiến chất lượng cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng đến nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

7. Rà soát, ban hành các văn bản quản lý mang tính nguyên tắc liên quan đến công tác lập kế hoạch và định biên nhân sự; công tác quản lý, phân công nhân sự; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng; các công tác nhân sự khác đảm bảo tính thống nhất, phát huy năng lực đội ngũ và phù hợp định hướng phát triển của Nhà trường; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả theo vị trí công việc làm cơ sở lập kế hoạch cá nhân theo chu kỳ tháng, quý, năm, nhằm hỗ trợ giám sát, thúc đẩy động lực và nâng cao hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng quy định về thi đua khen thưởng gắn với bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc, và công nhận thành tích cá nhân, tích hợp các tiêu chí này vào quy trình đánh giá và xét thi đua thường niên; tổng kết, đánh giá kết quả tuyển dụng, lựa chọn nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có những điều chỉnh, cải tiến phù hợp; Các báo cáo đánh giá định kỳ về chất lượng đội ngũ nhân viên cần có sự phân tích gắn với các tiêu chuẩn về quy hoạch và mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; có giải pháp tăng số lượng và bổ sung bên liên quan khi lấy ý kiến khảo sát để tăng độ tin cậy; tổ chức lấy ý kiến hoặc tạo điều kiện để nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc.

8. Tổ chức phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực của các địa phương để xây dựng các chính sách và truyền thông về công tác tuyển sinh phù hợp góp phần nâng cao kết quả tuyển sinh hằng năm; cải tiến việc đánh giá các tiêu chí và phương thức xét tuyển, thu thập đầy đủ thông tin từ các bên liên quan làm căn cứ điều chỉnh các tiêu chí và phương thức xét tuyển phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung tính năng cảnh báo học vụ để theo dõi, hỗ trợ người học hiệu quả hơn; tổ chức phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học với các tiêu chí sâu hơn để đánh giá chính xác hơn nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học; cải tiến việc khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan; thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan với các tiêu chí sâu hơn để có cơ sở nâng cao hơn chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Sớm bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn và chỗ làm việc riêng cho giảng viên; tiếp tục nâng cấp trang thiết bị, thay thế các trang thiết bị chưa phù hợp; bổ

sung công cụ phần mềm để thuận lợi quan sát tình hình sử dụng thư viện của giảng viên, sinh viên theo từng ngành/CTĐT để kịp thời tổng hợp, phân tích, đưa ra các biện pháp tăng hiệu quả đáp ứng của thư viện cho giảng viên, người học; nghiên cứu nhu cầu hiện tại và trong tương lai của CTĐT để đầu tư thêm các phòng thực hành chuyên sâu dành cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; phát triển hệ thống phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học; phát triển thêm các công cụ trên phần mềm tác vụ, đặc biệt là các công cụ quản lý lớp học, công cụ kiểm tra đánh giá và khảo sát các bên liên quan; tổ chức định kỳ, ít nhất 1 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học; nhanh chóng có phương án nâng cấp ký túc xã cũng như cải thiện môi trường vệ sinh tại ký túc xá.

10. Khảo sát nhu cầu nhân lực từ bên sử dụng lao động, yêu cầu về năng lực tại các vị trí việc làm, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác về CTĐT, chương trình dạy học làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, cải tiến CTĐT; rà soát Quy định xây dựng, đánh giá và cải tiến chuẩn đầu ra, CTĐT và đề cương chi tiết các học phần; bổ sung các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần và chương trình dạy học dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, cách thức xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần, nội dung học tập, phương pháp dạy-học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; rà soát phiếu khảo sát chất lượng giảng dạy học phần của giảng viên, điều chỉnh số tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá, đánh giá đầy đủ hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về đánh giá, phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng, cải tiến phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng các tiêu chí đánh giá chất lượng phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin; thu thập thông tin, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Tiếp tục cải tiến các hoạt động hỗ trợ học tập để từng bước giảm dần tỷ lệ thôi học, lưu ý các giải pháp giúp hỗ trợ tài chính, tạo thêm động lực cho sinh viên để tiếp tục theo học; định kỳ tổ chức đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn đã được triển khai; đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp cần có các phân tích, đánh giá để từ đó có thể rút ra các bài học kinh nghiệm tốt; mở rộng các loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên và tăng cường hoạt động đối sánh với các trường khác; có cơ chế khuyến khích mạnh hơn sinh viên tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu

khoa học cấp Trường; tiếp tục hoàn thiện và chuẩn hóa các mẫu phiếu khảo sát để có thể sử dụng ổn định qua các năm, từ đó có thể so sánh các kết quả thực hiện được qua các giai đoạn.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.